

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TRẦN VĂN THỜI  
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 499/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 06 - 12 - 2024

V/v tranh chấp xin ly hôn

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Hồ Yến Phương

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Lưu Xông Pha

Ông Nguyễn Vũ Bằng

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Trúc Linh là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

Ngày 06 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau xét xử công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 633/2024/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 10 năm 2024 về việc “Tranh chấp xin ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 470/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 11 năm 2024, giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Bà Phạm Tô T - sinh năm 2005 (Xin xét xử vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp M, xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau.

**- Bị đơn:** Ông Nguyễn Văn T1 - sinh năm 1998 (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Khóm E, thị trấn S, huyện T, tỉnh Cà Mau.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Phạm Tô T trình bày:*

- Về hôn nhân: Bà và ông Nguyễn Văn T1 kết hôn với nhau, có đăng ký kết hôn vào ngày 18/8/2023 tại UBND thị trấn S, huyện T. Thời gian chung sống do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, mâu thuẫn trầm trọng không thể hàn gắn nên bà yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn Văn T1.

- Về con chung: Có 01 con chung là Phạm Trọng P, sinh ngày 01/3/2024, do bà đang trực tiếp nuôi. Khi ly hôn yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được tiếp tục nuôi dưỡng con, không yêu cầu ông T1 cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Đối với bị đơn ông Nguyễn Văn T1, quá trình giải quyết vụ án đã được Tòa án tổng đạt Thông báo thụ lý, triệu tập họp lệ nhiều lần tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, hòa giải và xét xử nhưng ông T1 vắng mặt và cũng không có văn bản phản hồi ý kiến.*

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn bà Phạm Tố T khởi kiện yêu cầu ly hôn với bị đơn ông Nguyễn Văn T1 hiện đang cư trú tại địa chỉ thị trấn S, huyện T, tỉnh Cà Mau nên Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau thụ lý giải quyết là phù hợp theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa hôm nay, các đương sự đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa nhưng bị đơn là ông Nguyễn Văn T1 vắng mặt, bà Phạm Tố T xin xét xử vắng mặt do đó căn cứ vào khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa bà T và ông T1 được xác lập vào năm 2023, có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn S, huyện T, tỉnh Cà Mau theo quy định nên hôn nhân của ông bà là hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Quá trình chung sống, bà T xác định do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm dẫn đến mâu thuẫn trầm trọng, do đó yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với ông T1. Trong khi đó, ông Nguyễn Văn T1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt và không có văn bản ý kiến phản hồi, điều đó cho thấy ông T1 không có thiện chí để hàn gắn mối quan hệ vợ chồng với bà T. Hội đồng xét xử xét thấy, hôn nhân của bà T và ông T1 đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu của bà Phạm Tố T, cho bà T ly hôn với ông Nguyễn Văn T1 là phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Quá trình chung sống, bà Phạm Tố T và ông Nguyễn Văn T1 có 01 con chung là Phạm Trọng P, sinh ngày 01/3/2024, khi ly hôn bà T yêu cầu Tòa án giải quyết được tiếp tục nuôi dưỡng Hồ Tuấn L. Hội đồng xét xử xét thấy, cháu Hồ Tuấn L còn nhỏ (chưa tròn 12 tháng tuổi) nên rất cần sự chăm sóc trực tiếp của người mẹ. Bên cạnh đó, ông T1 cũng không có ý kiến phản hồi về vấn đề yêu cầu nuôi con do bà T đặt ra, do đó Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà T giao cháu Phạm Trọng P cho bà Phạm Tố T tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi thành niên.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Bà T không yêu cầu ông T1 cấp dưỡng nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Bà Phạm Tố T xác định không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết, ông Nguyễn Văn T1 thì vắng mặt và không có ý kiến gì về phần tài sản và nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Sau này, nếu có phát sinh tranh chấp, đương sự có quyền khởi kiện yêu cầu về phần tài sản, nợ chung thành vụ án dân sự khác theo quy định của pháp luật.

[6] Về án phí: Nguyên đơn bà Phạm Tố T phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Các điều 147, 227, 228, 235 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 53, Điều 56, 58, 69, 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Tố T, cho bà Phạm Tố T ly hôn với ông Nguyễn Văn T1.

2. Về con chung: Giao cháu Phạm Trọng P, sinh ngày 01/3/2024 cho bà Phạm Tố T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi thành niên.

*Ông Nguyễn Văn T1 không trực tiếp nuôi con chung có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai có quyền cản trở nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của bà T.*

3. Về án phí: Bà Phạm Tố T phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, bà T đã dự nộp 300.000 đồng tại biên lai thu số 0005753 ngày 21/10/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời được chuyển thu.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a,7b và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

Án xử sơ thẩm công khai, các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

**Nơi nhận:**

- VKSND huyện Trần Văn Thời
- Chi cục THADS huyện Trần Văn Thời;
- UBND thị trấn Sông Đốc;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ vụ án; án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Hồ Yến Phương**